

Trường nguyên vọng 1: THPT Lê Duẩn

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	510036	Trang Đại Bảo	18/07/1997	2	3.75	5.25	3.50	19.75	2.50	22.25						
2	510074	Nguyễn Hoàng Dung	26/05/1997	4	2.25	3.75	1.25	10.75	2.50	13.25						
3	510078	Thái Văn Tiến Dũng	14/11/1997	4	2.25	4.00	1.00	10.50	1.50	12.00						
4	510082	Đinh Tuấn Duy	04/03/1997	4	2.75	5.00	0.50	11.50	2.50	14.00						
5	510084	Nguyễn Hoàng Duy	26/10/1997	4	2.75	5.50	2.25	15.50	0.00	15.50						
6	510091	Đỗ Văn Dương	28/08/1997	4	1.50	3.50	0.75	8.00	1.00	9.00						
7	510116	Lê Huỳnh Đức	22/04/1997	5	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
8	510119	Nguyễn Huỳnh Đức	04/08/1997	5	3.00	5.25	2.00	15.25	2.50	17.75						
9	510132	Đặng Thị Hà	04/02/1997	6	1.00	4.00	0.75	7.50	1.50	9.00						
10	510134	Lê Thị Hà	27/05/1997	6	2.25	5.50	3.25	16.50	1.50	18.00						
11	510159	Nguyễn Văn Hậu	03/12/1997	7	3.00	5.00	4.00	19.00	2.50	21.50						
12	510164	Lê Thị Thu Hiền	25/08/1997	7	5.00	4.25	1.75	17.75	1.50	19.25						
13	510197	Đỗ Thái Huy	16/06/1997	9	2.00	4.00	2.00	12.00	2.50	14.50						
14	510207	Lê Quốc Huỳnh	17/08/1997	9	3.00	4.25	0.75	11.75	1.00	12.75						
15	510212	Đỗ Thị Hương	16/03/1997	9	5.00	3.75	1.00	15.75	1.50	17.25						
16	510213	Huỳnh Ngọc Hương	06/05/1997	9	2.00	4.50	1.00	10.50	2.50	13.00						
17	510218	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	09/10/1997	10	3.25	5.25	0.00	11.75	1.50	13.25	Liệt					
18	510221	Nguyễn Thị Thu Hương	28/12/1994	10	2.50	3.00	2.50	13.00	1.00	14.00						
19	510231	Lê Văn Khoa	11/09/1997	10	2.00	3.50	1.25	10.00	2.00	12.00						
20	510254	Huỳnh Văn Lâm	14/07/1996	11	4.25	6.25	2.25	19.25	2.50	21.75						
21	510256	Nguyễn Thanh Liêm	11/05/1997	11	2.75	3.75	1.50	12.25	1.00	13.25						
22	510295	Lương Tấn Lộc	03/08/1997	13	2.50	4.50	4.00	17.50	2.50	20.00						
23	510297	Trần Hữu Lộc	19/03/1996	13	1.00	3.00	0.00	5.00	2.00	7.00	Liệt					
24	510310	Lê Nguyễn Thị Mai	28/10/1997	13	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	510311	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/10/1994	13	1.00	3.50	0.25	6.00	2.00	8.00						
26	510314	Ngô Văn Mạnh	17/10/1997	14	1.75	3.25	0.50	7.75	2.00	9.75						
27	510330	Lê Phương Nam	27/06/1997	14	2.00	4.25	3.25	14.75	2.50	17.25						
28	510333	Nguyễn Duy Nam	20/05/1997	14	2.75	3.00	3.25	15.00	2.00	17.00						
29	510338	Vũ Thị Quỳnh Nga	22/11/1997	15	2.75	6.00	2.75	17.00	2.00	19.00						
30	510345	Triệu Thị Ngân	07/02/1996	15	2.50	3.50	1.00	10.50	1.00	11.50						
31	510348	Nguyễn Thị Ngọc	23/11/1997	15	1.25	3.75	0.00	6.25	2.50	8.75	Liệt					
32	510350	Võ Thị Nguyên	1997	15	2.50	4.50	0.50	10.50	2.00	12.50						
33	510357	Nguyễn Văn Nhân	24/11/1996	15	2.25	4.50	2.50	14.00	1.00	15.00						
34	510364	Phạm Thị Nhi	19/08/1997	16	5.00	4.75	4.00	22.75	2.50	25.25						
35	510365	Phóng Thị Ngọc Nhi	20/05/1997	16	2.00	4.25	0.50	9.25	2.50	11.75						
36	510370	Trương Thạch Hà Nhi	08/06/1997	16	2.25	3.50	1.75	11.50	1.00	12.50						
37	510383	Lê Ngọc Như	11/02/1997	16	3.00	6.50	4.50	21.50	2.50	24.00						
38	510390	Ngô Đức Ninh	14/01/1997	17	1.25	4.50	2.00	11.00	2.50	13.50						
39	510391	Nguyễn Trọng Ninh	25/04/1997	17	2.00	4.25	4.50	17.25	1.00	18.25						
40	510402	Thái Quốc Phong	19/05/1997	17	1.00	3.25	0.75	6.75	2.00	8.75						
41	510404	Ngô Minh Phúc	18/01/1994	17	0.50	3.50	0.50	5.50	1.00	6.50						
42	510423	Chàm Da Púl	11/09/1996	18	3.00	3.50	0.25	10.00	3.00	13.00						
43	510425	Nguyễn Minh Quý	16/11/1997	18	1.50	4.50	0.75	9.00	1.00	10.00						
44	510426	Lê Minh Quốc	08/11/1997	18	1.50	4.25	0.00	7.25	2.50	9.75	Liệt					
45	510451	Đặng Thanh Song	01/08/1997	19	2.75	5.50	3.00	17.00	2.50	19.50						
46	510461	Huỳnh Đức Tài	03/11/1997	20	3.00	5.75	4.50	20.75	2.00	22.75						
47	510466	Phan Thanh Tâm	17/04/1997	20	2.50	5.00	0.50	11.00	2.00	13.00						
48	510470	Vũ Chí Tâm	24/12/1996	20	2.25	3.50	0.75	9.50	2.50	12.00						
49	510495	Phan Đại Thăng	21/04/1996	21	2.25	4.75	2.50	14.25	1.00	15.25						
50	510496	Lê Minh Thắng	08/06/1997	21	0.75	2.50	0.25	4.50	1.00	5.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	510498	Nguyễn Minh Thắng	03/09/1997	21	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
52	510523	Võ Thị Thanh Thùy	02/12/1997	22	4.25	3.50	1.25	14.50	2.00	16.50						
53	510545	Lê Thị Trang Thy	19/06/1997	23	3.00	3.25	0.50	10.25	2.50	12.75						
54	510549	Lê Thị Thủy Tiên	21/07/1997	23	4.25	5.00	3.00	19.50	2.50	22.00						
55	510569	Trần Văn Trà	24/05/1997	24	0.75	3.50	0.75	6.50	2.00	8.50						
56	510586	Phạm Trịnh Thị Bích Trâm	08/04/1997	25	3.75	4.50	4.00	20.00	2.50	22.50						
57	510590	Nguyễn Túc Trí	02/09/1996	25	2.25	2.75	0.50	8.25	2.50	10.75						
58	510595	Nguyễn Vươn Triều	10/01/1997	25	1.00	3.00	0.00	5.00	2.00	7.00	Liệt					
59	510597	Trương Thị Trinh	10/12/1996	25	3.75	3.75	0.25	11.75	1.50	13.25						
60	510605	Nguyễn Quốc Trung	12/06/1997	26	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
61	510634	Bùi Văn Tý	20/05/1996	27	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
62	510653	Đồng Triệu Vỹ	22/01/1997	28	2.25	3.00	0.25	8.00	2.00	10.00						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp